TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2023/DS-PT
Ngày 26-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Song Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn L1 - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2023/TLPT-DS ngày 12/4/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* VCB; địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường L, quận HK, Thành phố Hà Nội; ủy quyền cho ông Bùi Đức L1, sinh năm 1980; địa chỉ: 29/69 tổ 9, khu phố 12, phường CN, thành phố T, tỉnh Bình Dương (theo Giấy ủy quyền ngày 18/7/2022), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Sỹ H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hoài Ph, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: số 2, đường 3, khu tái định cư Dapark, khu phố Đông Tác, phường TD, thành phố D, tỉnh Bình Dương; ủy quyền cho ông Lê Văn Mười, sinh năm 1964; địa chỉ: số 66 đường số 14, phường PB, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 26/10/2022), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hồ Sỹ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 18/07/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/10/2022, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Bùi Đức L1 trình bày:**

Ngày 28/6/2021, VCB - Chi nhánh Nam Bình Dương - Phòng giao dịch Thuận An (sau đây viết là VBC) ký hợp đồng cho vay số 111/BDS – TA/2021 với bên vay ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph, nội dung hợp đồng: VBC cho ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph vay số tiền 16.000.000.000 (mười sáu tỷ) đồng; Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền mua nhà ở, mua đất ở; Thời hạn vay: 240 tháng; Lãi suất vay trong hạn: Trong thời gian áp dụng lãi suất cố định (khoản vay nhận nợ đến ngày 31/03/2022). Lãi suất cho vay áp dụng Chương trình cho vay "An tâm lãi suất năm 2021" giảm (-) 0,5%/năm, kỳ hạn cố định lãi suất 24 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu, cho các khoản giải ngân thuộc Hợp đồng cho vay trung dài hạn được ký kết và rút vốn trong thời gian triển khai Chương trình. Lãi suất cho vay hiện tại là 7,9%/năm và cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân.

Trường hợp khách hàng bị chuyển nợ không đủ tiêu chuẩn (nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5): Áp dụng lãi suất cho vay từ "Thời điểm Khách hàng bị chuyển nhóm nợ" là lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi cuối kỳ áp dụng đối với Khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng (+) 3.5% năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm cho vay mua, xây, sửa bất động sản tiêu dùng chuẩn VND theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm đó, lãi suất cho vay điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày chuyển nhóm nợ. Trường hợp Khách hàng được chuyển lại nợ nhóm 1 (sau khi bị phân loại nợ nhóm 2 đến nhóm 5). Khách hàng sẽ không được hưởng lãi suất ưu đãi trở lại theo Chương trình "An tâm lãi suất năm 2021"

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 29/6/2021, VBC đã giải ngân cho ông Hồ Sỹ H và vợ là bà Nguyễn Thị Hoài Ph theo giấy nhận nợ ngày 29/6/2021 với số tiền 16.000.000.000 đồng theo đúng yêu cầu và phù hợp với Hợp đồng tín dụng số 111/BDS – TA/2021 ngày 28/6/2021, phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay là bằng chuyển vào tài khoản của ông Hồ Sỹ H số: 1021795055.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph đã thanh toán cho VBC số tiền 667.667.285 đồng nợ gốc, 1.051.049.366 đồng nợ lãi và nợ lãi phạt là: 390.965 đồng.

Do ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ tháng 5/2022 nên ngày 27/6/2022 VBC đã gửi thông báo số 22/TB-PGDTA về việc chuyển nợ quá hạn cho ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph nhưng ông H, bà Ph vẫn không thanh toán các khoản nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 22/02/2023, ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph còn nợ VBC số tiền theo hợp đồng cho vay số: 111/BDS – TA/2021 là:

16.616.992.497 đồng trong đó: nợ gốc: 15.332.332.715 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.272.023.741 đồng; nợ lãi quá hạn: 12.636.041 đồng.

Vì vậy, VBC yêu cầu tòa án buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải thanh toán cho VBC số tiền (tạm tính đến ngày 22/02/2023) là: 16.616.992.497 đồng.

Tiền lãi, lãi quá hạn tiếp tục tính kể từ ngày 23/02/2023 cho đến khi ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số: 111/BDS – TA/2021 ngày 28/6/2021 đã ký.

Ngoài khoản vay nêu trên thì vào ngày 28/6/2021 VBC và bà Nguyễn Thị Hoài Ph ký Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số: 041.TDCN.21.TA075; loại thẻ phát hành là Visa, hạn mức tín dụng: 200.000.000 đồng. Ngày 21/7/2021 bà Nguyễn Thị Hoài Ph đã ký biên bản về việc đã nhận thẻ Visa; số thẻ: 4611365610084436. Tháng 9/2021 phát sinh nợ: 198.500.000 đồng. Đến tháng 4/2022 thì bà Ph đã trả được số tiền: 42.094.817 đồng. Tính đến ngày 22/02/2023 tổng số nợ phát sinh từ Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số: 041.TDCN.21.TA075 là: 196.066.084 đồng; trong đó: nợ gốc thẻ tín dụng: 174.879.642 đồng; lãi thẻ tín dụng: 20.386.442 đồng; phí thường niên: 800.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay đã ký theo hợp đồng cho vay số 111/BDS – TA/2021 ngày 28/6/2021 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số: 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021 ông Hồ Sỹ H và vợ là bà Nguyễn Thị Hoài Ph thế chấp cho VBC, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 8171, tờ bản đồ số 5, diện tích 946,2m^2; tọa lạc: khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 10214 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2015, cập nhật biến động sang tên cho ông Hồ Sỹ H ngày 08/7/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 116/TC – TA/2021 ngày 09/7/2021, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Thanh Vũ, số công chứng 011028, quyển số 27/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/7/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì VBC được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 8171, tờ bản đồ số 5, diện tích 946.2m^2; tọa lạc khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 10214 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2015, cập nhật biến động sang tên cho ông Hồ Sỹ H ngày 08/7/2021 để thu hồi nợ vay cho VBC. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VBC. Trường hợp nếu số tiền

thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VBC.

*** Bị đơn ông Hồ Sỹ H, bà Nguyễn Thị Hoài Ph và người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Lê Văn Mười:** Đối với yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 ông H, bà Ph có văn bản ủy quyền cho ông Lê Văn Mười ngày 26/10/2022. Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung theo đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung ngày 27/10/2022 ông H, bà Ph không có ủy quyền tham gia tố tụng. Ông H, bà Ph và ông Mười đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo thụ lý yêu cầu khởi kiện bổ sung và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/01/2022 nhưng các ông bà trên vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện, khởi kiện bổ sung của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VCB đối với bị đơn ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải trả cho VCB số nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 111/BDS – TA/2021 ngày 28/6/2021 tính đến ngày 22/02/2023 là 16.616.992.497 đồng trong đó gồm:

Nợ gốc: 15.332.332.715 đồng

Nợ lãi trong hạn: 1.272.023.741 đồng

Nợ lãi quá hạn: 12.636.041 đồng

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/02/2023 cho đến khi ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 111/BDS – TA/2021 ngày 28/6/2021.

1.2 Buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải trả cho VCB số nợ phát sinh từ Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số: 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021 tính đến ngày 22/02/2023 là 196.066.084 đồng trong đó gồm:

Nợ gốc: 174.879.642 đồng

Nợ lãi: 20.386.442 đồng

Phí thường niên: 800.000 đồng

Tiền lãi, phí được tiếp tục tính kể từ ngày 23/02/2023 cho đến khi ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số: 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph không có khả năng tự nguyện thanh toán nợ thì VCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc thửa số 8171, tờ bản đồ số 5, diện tích 946.2m^2; địa chỉ: khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 10214 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2015, cập nhật biến động sang tên cho ông Hồ Sỹ H ngày 08/7/2021 để thu hồi nợ vay cho VBC. Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất khi phát mãi được dùng để bảo đảm thanh toán số nợ cho VCB.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph tại VCB thì ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/3/2023, ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph là bị đơn có đơn kháng cáo, yêu cầu xét xử lại phúc thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, tuy nhiên phần tuyên án giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất khi phát mãi được dùng để bảo đảm thanh toán nợ cho VBC là chưa đầy đủ, cần phải trừ chi phí phát mãi theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn và người đại diện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt họ là phù hợp các Điều: 228, 277 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi xét xử phúc thẩm, ông H và bà Ph kháng cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng tống đạt thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm và chỉ có bị đơn ông Hồ Sỹ H nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài Ph không nộp và không có lý do chính đáng được coi là từ bỏ việc kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án cấp sơ thẩm ra thông báo về việc ông H kháng cáo bản án sơ thẩm là phù hợp với Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo tài liệu, chứng cứ đã thu thập và tài liệu cho vay của VCB (sau đây viết là VBC) thì ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph có vay của VBC 16.000.000.000 đồng; thời hạn vay 240 tháng, tiền lãi theo Hợp đồng cho vay số 111/BDS-TA/2021, ngày 28/6/2021. Ông H, bà Ph đã ký Giấy nhận nợ ngày 29/6/2021 xác nhận đã nhận đủ 16.000.000.000 đồng của VBC vào ngày 28/6/2021. Cùng ngày 28/6/2021, bà Ph Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 với VBC với yêu cầu hạn mức tín dụng là 200.000.000 đồng. Ngày 21/7/2021, bà Ph ký xác nhận lấy thẻ. Để đảm bảo cho khản vay theo Hợp đồng cho vay số 111/BDS-TA/2021, ngày 28/6/2021 và Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021; ông H và bà Ph đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS10214 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2015 (đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Hồ Sỹ H ngày 08/7/2021) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 116/TC-TA/2021 ngày 09/7/2021 và đã đăng ký thế chấp được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố D xác nhận ngày 09/7/2021 có hiệu lực theo quy định.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà Ph trả nợ không đầy đủ, không đúng hạn. Theo Hợp đồng cho vay số 111/BDS-TA/2021 ngày 28/6/2021: ông H, bà Ph đã trả nợ được 667.472.285 đồng tiền nợ gốc. Từ tháng 5/2022 thì ngưng không trả nợ. Theo Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021 với hạn mức tín dụng 200.000.000: bà Ph đã sử dụng 198.500.000 đồng và đã trả cho VBC 42.084.817 đồng. Từ tháng 7/2022, bà Ph ngưng không trả nợ gốc và lãi. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông H, bà Ph có nghĩa vụ trả nợ cho VBC theo Hợp đồng cho vay số 111/BDS-TA/2021 ngày 28/6/2021 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2023 nợ gốc: 15.332.332.715 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.272.023.741 đồng; nợ lãi quá hạn: 12.636.041 đồng; tổng cộng: 16.616.992.497 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 23/02/2023 và ông H, bà Ph có nghĩa vụ trả nợ theo Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2023 nợ gốc: 174.879.642 đồng; nợ lãi: 20.386.442 đồng; phí thường niên: 800.000 đồng; tổng cộng: 196.066.084. Tiền lãi, phí tiếp tục tính từ ngày 23/02/2023 và xử lý tài sản bảo đảm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất mà ông H, bà Ph đã thế chấp để đảm bảo thanh toán nợ cho VBC là có phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng cho vay, đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và có căn cứ, đúng pháp luật các Điều: 280, 299, 318, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự và các Điều: 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Xét bản trình bày nội dung kháng cáo đề ngày 30/6/2023 của ông Hồ Sỹ H cho rằng: ông không ký Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông cùng với bà Ph trả nợ cho VBC là không đúng. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất thì giá trị tài sản thế chấp là trên 21.000.000.000 đồng; ông và bà Ph chỉ vay 16.000.000.000 đồng. Nay ông không còn khả năng trả nợ thì VBC phát mãi tài sản của ông và bà Ph để trả nợ. Ông không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông và bà Ph tiếp tục trả nợ cho đến khi hết nợ và yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Thấy rằng: tại Điều 1 của hợp đồng thế chấp về nghĩa vụ được bảo đảm có ghi: Nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm tất cả các khoản nợ và nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà ông H và bà Ph phải trả cho ngân hàng khi đến hạn thanh toán… trong đó có nghĩa vụ theo Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021… Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông H và bà Ph cùng có nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp được phát mãi sau khi trừ chi phí phát mãi theo quy định không đủ để trả nợ (ông H, bà Ph chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, chưa có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ theo các Điều: 372, 373 Bộ luật Dân sự), Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử ông H và bà Ph tiếp tục trả nợ cho đến khi hết nợ là có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên về giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất khi phát mãi được dùng để bảo đảm thanh toán nợ cho VBC là chưa đầy đủ. Số tiền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất sẽ được dùng để trả nợ cho VBC sau khi trừ chi phí phát mãi tài sản theo quy định. Cần sửa một phần bản án sơ thẩm. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp. Án phí sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông H và bà Ph phải chịu theo quy định; VBC không phải chịu. Án phí phúc thẩm: Ông H không phải chịu do sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều: 280, 299, 318, 323, 357, 372, 373, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều: 147, 148, 157; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều: 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo ông Hồ Sỹ H. Sửa một phần Bản án số 06/2023/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố

D như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VCB (sau đây viết là VBC) đối với ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph có nghĩa vụ trả nợ cho VBC theo Hợp đồng cho vay số 111/BDS-TA/2021 ngày 28/6/2021 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2023, nợ gốc: 15.332.332.715 đồng; nợ lãi trong hạn: 1.272.023.741 đồng; nợ lãi quá hạn: 12.636.041 đồng; tổng cộng: 16.616.992.497 đồng. Tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 23/02/2023 cho đến khi ông H, bà Ph trả xong các khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số 111/BDS – TA/2021 ngày 28/6/2021.

- Buộc ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph có nghĩa vụ trả nợ theo Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/02/2023 nợ gốc: 174.879.642 đồng; nợ lãi: 20.386.442 đồng; phí thường niên: 800.000 đồng; tổng cộng: 196.066.084. Tiền lãi, phí tiếp tục tính từ ngày 23/02/2023 cho đến khi ông H và bà Ph trả xong các khoản nợ theo Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 041.TDCN.21.TA075 ngày 28/6/2021.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph không trả nợ thì VBC được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất thuộc thửa số 8171, tờ bản đồ số 5, diện tích 946,2m^2 tọa lạc tại phường Đông Hòa, thành phố D, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS 10214 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/7/2015, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Hồ Sỹ H ngày 08/7/2021 để thu hồi nợ vay cho VBC. Số tiền phát mãi tài sản thế chấp được dùng để trả nợ cho VBC sau khi trừ chi phí phát mãi theo quy định. Trường hợp giá trị tài sản phát mãi sau khi trừ chi phí cho việc phát mãi theo quy định không đủ để trả nợ cho VBC thì ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VBC cho đến khi trả hết nợ.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph nộp 2.000.000 đồng để trả lại cho VBC.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Sỹ H và bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải chịu 124.813.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D hoàn trả cho VBC 61.812.885 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004208 ngày 29/9/2022 và 4.677.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000730 ngày 02/11/2022.

5. Án phí phúc thẩm: Ông Hồ Sỹ H không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D hoàn trả cho ông H 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006151 ngày 08/3/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung